

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 01- 2025

V/V: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Thủy.

2. Bà Bùi Thị Kim Loan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:** Bà: Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đoàn Thị Tất T, sinh năm 1988 - có mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Văn K, Sinh năm 1984 - vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: tổ B, khu F, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn - chị Đoàn Thị Tất T đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Vũ Văn K kết hôn năm 2010 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 04 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại tổ B, khu F, phường C, thành phố C cho đến nay. Cuộc sống chung của vợ chồng bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu chị cho rằng anh K khi chuyển đến thành phố Hà Nội công tác đã có biểu hiện quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị nhận thấy giữa chị và anh K không còn tình cảm. Anh K cũng không còn quan tâm đến con cái. Vợ chồng đã sống ly thân được 03 năm. Khi ly thân, anh K chung sống với

người phụ nữ khác tại Hà Nội, còn chị cùng các con vẫn ở lại ngôi nhà có địa chỉ vợ chồng đã từng sinh sống.

Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng do không còn tình cảm nên vợ chồng không còn khả năng khắc phục để quay về đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn K.

- Về con chung: chị và anh K có 02 con chung: Vũ Bảo T1, sinh ngày 16/11/2011 và Vũ Bảo A, sinh ngày 10/01/2021. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh Khẩn cấp D tiền nuôi con. Hiện tại chị là giáo viên, thu nhập trung bình của chị khoảng 7.000.000 đồng/01 tháng. Chị cam kết lo cho con tốt trong học tập và sinh hoạt.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 35, 48, 68, 97, 195, 196 và 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định về trình tự xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70. Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Tất T và anh Vũ Văn K; giao cho chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung: Vũ Bảo T1, sinh ngày 16/11/2011 và Vũ Bảo A, sinh ngày 10/01/2021 đến khi đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng cho con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn - chị Đoàn Thị Tất T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn K có địa chỉ tại tổ B, khu F, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - anh Vũ Văn K đã được triệu tập nhiều lần nhưng cố tình không đến Tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị Đoàn Thị Tất T và anh Vũ Văn K kết hôn năm 2010 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 04 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại tổ B, khu F, phường C, thành phố C cho đến nay. Cuộc sống chung của vợ chồng bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn.

Qua xác minh tại khu phố thấy rằng: nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh kể từ khi chị T sinh con thứ hai vào năm 2021. Xuất phát từ việc anh K làm ăn không thuận lợi dẫn đến vợ chồng bất hòa. Hiện tại ngôi nhà tại tổ B, khu F, phường C chỉ có chị T và các con sinh sống. Anh K chỉ về thăm con rồi lại ra đi, không còn dấu hiệu của sự hòa hợp. Khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh K cũng không tỏ thái độ mong muốn níu kéo hạnh phúc gia đình.

Lời khai của chị T về việc anh Vũ Văn K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác mặc dù chưa được kiểm chứng nhưng cũng cho thấy ở chị, niềm tin đã không còn. Cùng với nguyên nhân mâu thuẫn do chính quyền địa phương cung cấp, có thể khẳng định: Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và không còn khả năng khắc phục nữa nên chị T yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh K là có cơ sở.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh K đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Tất T và anh Vũ Văn K theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: chị T và anh K có 02 con chung: Vũ Bảo T1, sinh ngày 16/11/2011 và Vũ Bảo A, sinh ngày 10/01/2021. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh Khấn cấp D tiền nuôi con. Xét thấy chị T có đủ điều kiện nuôi con, có công việc và thu nhập ổn định nên chấp nhận yêu cầu của chị T: giao cả 02 con chung Vũ Bảo T1 và Vũ Bảo A cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Việc giao con chung cho chị T nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung Vũ Bảo T1 có tại hồ sơ vụ án.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Về án phí: chị Đoàn Thị Tất T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 171; Điều 173; Điều 271; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đoàn Thị Tất T đối với anh Vũ Văn K. Chị T được ly hôn với anh K.

[2] Về con chung: giao cho chị Đoàn Thị Tất T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung: Vũ Bảo T1, sinh ngày 16/11/2011 và Vũ Bảo A, sinh ngày 10/01/2021 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng cho con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: chị Đoàn Thị Tất T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002446 ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị T đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Trung;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa